TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 09 - 02 - 2023.
V/v "Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Hồng C, sinh năm 1981.
Địa chỉ: thôn THDV, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.
Nơi ĐKNKTT: tổ 10, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: số nhà 18, tổ 4, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

(Phiên toà vắng mặt anh C, chị T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

* Nguyên đơn anh Lê Hồng C có quan điểm như sau:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam sau thời gian tìm hiểu nhau được khoảng hơn 01 năm. Việc kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh C sống đến đầu năm 2022 thì đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và rạn nứt trong cuộc sống chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Do vậy, vợ chồng anh sống ly thân từ ngày 11/11/2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó. Ngày 30/12/2022, chị T bị bắt tạm giam do vi phạm pháp luật và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Đến nay, anh

xác định tình cảm dành cho chị T không còn, mâu thuẫn hai bên đã thật sự trầm trọng nên không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa. Do đó, anh C đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị T có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, điều kiện, thủ tục kết hôn, thời gian chung sống và thời gian vợ chồng sống ly thân chị trình bày đúng như anh C đã khai. Còn về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng chị là do quá trình chung sống hai bên có bất đồng về quan điểm sống, cách sống, anh C cho rằng chị có quan hệ ngoại tình là do anh C vu khống. Trước yêu cầu xin ly hôn của anh C chị chưa đồng ý ly hôn. Vì vậy, chị mong Tòa án xem xét cho chị một thời gian để chị giải quyết việc gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Lê Trung D sinh ngày 05/9/2009 (con trai) đang ở với anh C. Khi ly hôn, cả anh C và chị T đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trung D và không đề nghị việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên không đề nghị giải quyết. Hiện chị T không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Nguyện vọng của cháu Lê Trung D: Hiện nay cháu đang học lớp 8 Trường Trung học cơ sở Thanh Nguyên và cháu đang ở với bố và bà nội cháu tại thôn THDV, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với bố cháu là Lê Hồng C.

* Tại phiên toà hôm nay: Anh C và chị T vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin vắng mặt và đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hồng C.

- Xử ly hôn giữa anh Lê Hồng C và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Trung D. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Nguyễn Thị T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 10, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam và cư trú tại tổ 4, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung" giữa anh Lê Hồng C và chị Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Anh Lê Hồng C và chị Nguyễn Thị T đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện quan điểm của mình. Do đó việc xét xử vắng mặt anh C, chị T tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lê Hồng C và chị Nguyễn Thị T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hồng C cũng như quan điểm của chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có thời gian dài chung sống sau đó phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn hai bên đưa ra khác nhau để bảo vệ quan điểm của mình. Quá trình giải quyết vụ án anh C kiên quyết xin ly hôn, còn chị T chưa đồng ý ly hôn và chị mong muốn có thêm một thời gian nữa nhưng chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng chị nên chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Điều đó, chứng tỏ vợ chồng anh chị không còn đồng cảm về cách nghĩ và không mong muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên chấp nhận nguyện vọng của anh C là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Lê Trung D, sinh ngày 05/9/2009 (con trai). Xét nguyện vọng của anh C, chị T, cháu D cũng như thực tế anh C đang nuôi dưỡng cháu D. Hội đồng xét xử thấy, chị T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam nên việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là không thực hiện được. Còn anh C có đầy đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần giao cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Trung D, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Hồng C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, mặt khác chị Nguyễn Thị T hiện đang bị tạm giam nên việc cấp dưỡng

nuôi con chung là rất khó thực hiện. Do vậy, chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Hồng C.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh C, chị T đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa anh Lê Hồng C và chị Nguyễn Thị T.

[2] Về con chung: Giao anh Lê Hồng C được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Trung D, sinh ngày 05/9/2009 (con trai), cho đến khi cháu Lê Trung D trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Hồng C phải nộp 300.000đ, được đối trừ với số tiền 300.000đ mà anh C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001575 ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Anh Lê Hồng C đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, anh C, chị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuyên